TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2020.
V/v:*Tranh chấp Ly hôn và con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

Bà **Nguyễn Thị Luận**

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà **Lê Thị Hường** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu -** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 311/2019/TLST- HNGĐ ngày 10/12/2019 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXX-ST ngày 04/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/2/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Tố U**, sinh năm 1977; HKTT và nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình *(có mặt).*

- Bị đơn: Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1978; HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Phạm Thị Tố U trình bày: Chị U và anh Trần Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Phú ngày 17/4/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chị U phát hiện anh C chơi lô đề, nợ nần nhiều, chị U đã nhiều lần khU anh C nhưng anh C không thay đổi. Đến năm 2009, anh C nợ nần quá nhiều, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình nên chị U quyết định sống ly thân vợ chồng chị sống ly thân

từ tháng 10/2009 đến nay. Nay chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị U và anh C có 02 con chung là cháu Trần Trung H, sinh ngày 27/4/2005 và Trần Trung D, sinh ngày 22/9/2009. Hai con đang ở với chị U. Sau khi ly hôn chị U xin được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ, công sức: Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn là anh Trần Văn C đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập, nhưng không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị U và vắng mặt không có lý do.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. chị U đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để làm việc.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chị U được ly hôn anh C. Con chung: Giao cháu Trần Trung H, sinh ngày 27/4/2005 và Trần Trung D, sinh ngày 22/9/2009 cho chị U nuôi dưỡng. Tài sản, công sức, công nợ: không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Chị U phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Chị Phạm Thị Tố U có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ giải quyết được ly hôn anh Trần Văn C. Hiện anh Trần Văn C đang cư trú tại thôn N, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn – anh Trần Văn C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn Chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tố U và anh Trần Văn C thiết lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Phú ngày 17/4/2004 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh C , chị U phát sinh mâu thuẫn. Theo chị U nguyên nhân mâu thuẫn do anh C chơi lô đề, nợ nần nhiều, chị U đã nhiều lần khU anh C nhưng anh C không thay đổi; vợ chồng chị U đã có thời gian sống ly thân từ tháng 10/2009 đến nay hơn 1 năm, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm yêu thương nhau. Anh C đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình. Tại phiên tòa chị U vẫn kiên quyết xin ly hôn, điều đó thế hiện, tình cảm giữa chị U và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị U với anh C để hai bên ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị U và anh C có 02 con chung là Trần Trung H, sinh ngày 27/4/2005 và Trần Trung D, sinh ngày 22/9/2009. Chị U có nguyện vọng xin được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh C không trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu của chị U. Xét thấy, cháu H, cháu D đang ở cùng chị U, hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, giao cho chị U được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H, cháu D đến khi trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị U không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Chị U và anh C không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1 Căn cứ: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Nghị quyết của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Tố U ly hôn anh Trần Văn C.

3. Về quan hệ con chung: Chị U và anh C có 02 con chung là Trần Trung H, sinh ngày 27/4/2005 và Trần Trung D, sinh ngày 22/9/2009.

Ly hôn giao cho chị Phạm Thị Tố U được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Trung H, sinh ngày 27/4/2005 và Trần Trung D, sinh ngày 22/9/2009 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị U không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Về án phí : Chị Phạm Thị Tố U phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được tính trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004419 ngày 05/12/2019.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Tố U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Anh Trần Văn Ccó quyền kháng cáo trong thời hạn15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ .

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Chương Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Chương Mỹ;
- UBND xã Trần Phú (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Thủy